

Số: 160/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà B, đường A, Tổ dân phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị S**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà B, đường A, Tổ dân phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Vũ Thị S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Vũ Thị S** cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Đức T1**, sinh ngày 22/5/1991 và cháu **Nguyễn**

Thị V, sinh ngày 10/3/1994. Cả hai cháu đã trưởng thành xây dựng gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Vũ Thị S** đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Vũ Thị S** đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh **Nguyễn Văn T** tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **Nguyễn Văn T** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000011 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh **Nguyễn Văn T** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị **Vũ Thị S** không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan